

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2021/TLST - DSST ngày 25/10/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV**; Địa chỉ: Số 89 LH- Phường LH- Quận Đ. Tp.Hà Nội

Đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thành T- Phó giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ VPBank hội sở đã ủy quyền cho ông Đinh Hữu D, sinh năm: 1997; Địa chỉ: tầng 1 số 89 Phan Bội Cphường 1 Tp.Đ tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Kon Sơ Ha Mi S**, sinh năm: 1955; bà **Ma D**, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số nhà Thôn KD xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D đồng ý có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền 586.182.315đ (Năm trăm tám mươi sáu triệu một trăm tám mươi hai ngàn ba trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/12/2021 ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết

định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AD 929138 diện tích 4.928m² thửa 180 tờ bản đồ số 42 thôn K xã K huyện Đ theo hợp đồng thế chấp số LN1711080308487/DLT/HĐTC1 ngày 13/11/2017 chứng thực tại phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Vợ chồng ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D nhận chịu hết số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.724.000đ. Vợ chồng ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do đó vợ chồng ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D phải chịu ½ số tiền án phí nhận chịu là 6.862.000đ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.724.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003617 ngày 25/10/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D thỏa thuận nhận chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 1.700.000đ. Ngân hàng TMCP VNTV đã nộp tạm ứng trước, vợ chồng ông Kon Sơ Ha Mi S, bà Ma D đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 1.700.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ
- THADS huyện Đ
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt